**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1**

**MÔN NGỮ VĂN 7**

**A. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA**

* **HÌNH THỨC: TỰ LUẬN**

***1. Đọc - hiểu:*** *6.0 điểm*

***2. Viết bài văn:*** *4.0 điểm*

**B. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**I. NGỮ LIỆU:** Sử dụng ngữ liệu từ các văn bản ngoài chương trình SGK.

* **YÊU CẦU:**
* **Nghị luận văn học**

- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận

- Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản

- Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng

- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó

- Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.

- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản

* **Tản văn, tuỳ bút**

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện

- Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ

- Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong tùy bút, tản văn.

- Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.

- Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc

- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm,…

* **Tiếng Việt**

- Chỉ ra và giải thích nghĩa từ Hán Việt, từ địa phương

**II. KIẾN THỨC ĐỌC HIỂU**

**1. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

**1.1. Khái niệm**

- Là một loại nhỏ của văn bản nghị luận, được viết ra để bàn về một tác phẩm văn học.

1.**2. Đặc điểm**

- Thể hiện rõ ý kiến về tác phẩm như: Nhân vật, chi tiết, ngôn từ, đề tài, chủ đề,...

- Trình bày được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. Lí lẽ và bằng chứng cần căn cứ vào TPVH:

+ Lí lẽ là những lí giải, phân tích về tác phẩm;

+ Bằng chứng là những sự việc, chi tiết, từ ngữ, trích dẫn,...từ TP để làm sáng tỏ lí lẽ.

- Lí lẽ và bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

**1.3. Mục đích**

- Thuyết phục người đọc, người nghe về ý kiến, quan điểm của người viết trước một vấn đề.

**1.4. Nội dung chính**

- Là ý kiến, quan điểm mà người viết muốn thuyết phục người đọc (nhan đề, ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu trong VB).

**1.5. Ý kiến lớn và ý kiến nhỏ, bằng chứng**

- Ý kiến lớn là quan điểm của người viết;

- Ý kiến nhỏ nêu ra để bổ trợ cho ý kiến lớn.

**1.6. Mối quan hệ giữa ý kiến lớn và ý kiến nhỏ; lí lẽ và bằng chứng** (Sơ đồ SGK tr.55)

**1.7. Cách đọc VB nghị luận phân tích một TPVH**

- Đọc tên của VB để xác định luận đề của VB (VB viết/bàn về vấn đề gì?);

- Đọc các tiêu đề, các câu đứng ở đầu, cuối mỗi đoạn hoặc những câu then chốt để nhận diện ý kiến lớn, ý kiến nhỏ; chia VB theo bố cục và chỉ ra nội dung từng phần.

- Tóm tắt các nội dung chính (dựa trên các ý kiến).

- Nhận biết, phân tích các lí lẽ, bằng chứng.

- Xác định cách tổ chức triển khai, mối quan hệ giữa lí lẽ và bằng chứng.

- Nhận ra mục đích viết và tư tưởng, quan điểm của tác giả.

- Đánh giá hình thức và nội dung của VB.

- Rút ra được ý nghĩa hay bài học tác động của vấn đề bàn luận với bản thân, từ đó liên hệ.

**2. TẢN VĂN, TUỲ BÚT**

**2.1. Khái niệm**

- *Tản văn*: Là loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc có cách thể hiện đa dạng (trữ tình, tự sự, nghị luận, miêu tả...) nhưng nhìn chung đều mang tính chất chấm phá, bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng đời sống thường nhmật, giàu ý nghĩa xã hội.

*- Tuỳ bút* là một thể trong kí, dùng để ghi chép, miêu tả những hình ảnh, sự việc mà người viết quan sát, chứng kiến; đồng thời chú trọng thể hiện cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của tác giả trước các hiện tượng và vấn đề của đời sống.

 **2.2. Các yếu tố trong tản văn, tuỳ bút**

- *Chất trữ tình trong tản văn, tuỳ* *bút* là yếu tố được tạo nên từ vẻ đẹp của cảm xúc, suy nghĩ, vẻ đẹp của thiên nhiên tạo vật để tâọ rung động thẩm mĩ cho người đọc.

*- Cái tôi tác giả trong tản văn, tuỳ bút* là yếu tố thể hiện cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả qua văn bản. Thông thường, có thể nhận biết cái tôi ấy qua các từ nhân xưng ngôi thứ nhất.

- *Ngôn ngữ trong tản văn, tuỳ bút* thường tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống, giữa hình ảnh và chất trữ tình.

**2.3. Cách đọc hiểu văn bản tản văn, tùy bút**

**-** Tìm chi tiết thể hiện sự hoà quyện giữa cảm xúc, suy nghĩ của tác giả với vẻ đẹp của thiên nhiên, tạo vật

🡺 Xác định chất trữ tình của văn bản.

- Tìm các từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả, thường là qua đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất 🡺 Xác định cái tôi của tác giả.

- Xác định ngôn ngữ của văn bản

🡺 Xác định chủ đề của văn bản: tình cảm, cảm xúc của tác giả trong văn bản.

**3. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**3.1. Từ Hán Việt:**

- Tiếng để cấu tạo từ Hán Việt gọi là yếu tố Hán Việt.

VD: Quốc (nước), Gia (nhà) 🡪 Quốc gia: nước nhà.

- Một số từ Hán Việt đã học trong bài: Sứ giả, tuyệt vọng, triết lí, thiên nhiên, trí tuệ, ngoại bang, hồi sinh, ngạc nhiên, song hành, nguy kịch,...

**3.2. Từ địa phương:**

- Là những từ được sử dụng hạn chế ở một hoặc vài địa phương nào đó. Dựa vào đặc điểm cách phát âm, chúng ta có thể nhận ra giọng miền Bắc, miền Nam, miền Trung.

**Ví dụ:** Từ địa phương Bắc Bộ: U (mẹ), giời (trời),...

+ Từ địa phương Trung Bộ: mạ (mẹ), mô (nào, chỗ nào), tê (kia), răng (thế nào), rứa (thế),...

+ Từ địa phương Nam Bộ: Ba , tía (bố), má (mẹ), heo (lợn), thơm (dứa), chén (bát), té ngã),...

**3.3. Tính liên kết và mạch lạc:** Văn bản cần phải mạch lạc

**\* Đặc điểm :**

- Các phần, các đoạn, các câu cùng nói về một chủ đề.

- Các phần, các đoan, các câu trong văn bản được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.

**3.4. Đặt câu có từ Hán Việt**

+ Đặt câu có từ Hán Việt (Chủ đề tự chọn): Gia đình em sống rất hòa thuận.

**C. VIẾT: *Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học***

**\* DÀN Ý:**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích.

- Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.

**2. Thân bài**

- Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương,…

- Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.

* Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai,… của nhân vật.
* Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.

- Đánh giá về nhân vật:

* Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?
* Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?
* Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật.

- Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật.

**C. ĐỀ ĐỌC HIỂU THAM KHẢO**

**1. Nghị luận văn học**

**PHIẾU SỐ 1: Chỉ ra lí lẽ, bằng chứng trong đoạn trích sau:**

Bằng trí tưởng tượng phong phú, em bé nghe được cái mà người lớn không nghe được, tiếng gọi của sóng, của mây: “Mẹ ơi trên mây có người gọi con”, “Trong sóng có người gọi con”. Tiếng gọi hối hả, giục giã, bồn chồn, nó lặp đi lặp lại như gõ cửa tâm hồn vốn thích bay bổng, mộng mơ của bé. Giấc mơ tưởng đã trở thành hiện thực. Nhưng bé chợt phân vân. Có một cái gì như níu kéo:

- Con nói: “Mẹ mình đang đợi ở nhà,... Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”.

- Con bảo: “Chiều chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà, làm sao có thể rời mẹ mà đi được?”.

 (Theo Vũ Dương Quỹ, Lê Bảo, trích *Bình giảng văn 9*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

**PHIẾU SỐ 2: Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra đoạn văn sau thuộc văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học?**

 Bên cạnh đó, sức hấp dẫn của truyện còn đến từ kết thúc hết sức bất ngờ. Cho đến cuối văn bản, cũng tức là cuối tuyện ngắn, Ô Hen-ri mới để cho Xu kể lại cho Giôn-xi (lúc đó là vào buổi chiều, Giôn-xi đang vui vẻ và đan chiếc khăn choàng len màu xanh sẫm) về cái chết của cụ Bơ-mơn, về “kiệt tác” chiếc lá cuối cùng. Người kể chuyện không “nói hộ” ý nghĩ của nhân vật cụ Bo-mơn nhưng lại cố ý “bỏ qua”, không kể việc cụ đã hoàn thành bức vẽ đó trong đêm như thế nào. Nhưng đó cũng chính là ý đồ nghệ thuật của người sáng tạo mà người đọc cảm nhận được qua sự mô tả cách nhìn, thái độ, trạng thái tinh thần của cụ Bơ-mơn.

 (Theo Minh Khuê, trích *Tác phẩm văn học trong nhà trường - Những vấn đề trao đổi*, tập 3, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)

**PHIẾU SỐ 3: Đọc đoạn văn bản:**

 “Đoàn Giỏi đã từng viết một loạt sách về các con vật trên rừng, dưới biển, trong đó mỗi con (hổ, cá sấu, voi,..) ông đều kể đến trên dưới 50 trang sách. Không chỉ có kiến thức về loài, họ, thói quen sinh thái,... mà phần nhiều là những mẩu chuyện có thật, sinh động xen lẫn những huyền thoại có xuất xứ hẳn hoi.Trong *Đất rừng phương Nam*, ông chỉ sử dụng một phần rất nhỏ vốn sống phong phú đó mà đã làm người đọc đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác: ba ba to bằng cái nia, kì đã lớn hơn chiếc xuồng tam bản, cá sấu phải mười hai trai tráng lực lưỡng mới khiêng nổi. Người đọc không chỉ ngạc nhiên mà còn thấm đẫm cảm xúc, bởi Đoàn Giỏi là một nhà thơ, một “thi sĩ của đất rừng phương Nam” (ý của Trần Đình Nam*).* Đó là cảm giác ngây ngất trước vẻ đẹp của rừng U Minh dưới ánh Mặt Trời vàng óng*: Những thân cây tràm vỏ trắng vươn thẳng lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rũ phất phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn. Từ trong biển lá xanh rờn đã bắt đầu ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng… tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng…* Và nỗi rợn ngợp trước dòng sông Năm Căn: *nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng… con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận…”*

 *(*Bùi Hồng, *“*Thiên nhiên và con người trong truyện *Đất rừng phương Nam”,* Ngữ văn 7- Cánh diều, trang 85, Nhà XB Đại học Sư phạm *TPHCM)*

 **Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1. Xác định nội dung chính của đoạn trích.**

**Câu 2. Nêu mục đích nghị luận của tác giả.**

**Câu 3.** Chỉ ra lí lẽ và các bằng chứng được Bùi Hồng sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4.** Qua đoạn trích em rút ra bài học nào về cách đưa lí lẽ và dẫn chứng trong văn nghị luận?

**PHIẾU SỐ 4: Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

 Truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” (Tạ Duy Anh) sử dụng ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn của nhân vật xưng “tôi”. Tác giả không trực tiếp miêu tả, ca ngợi Kiều Phương mà vẻ đẹp của nhân vật này dần dần hiện ra qua con mắt và lời kể của nhân vật người anh.

 Khi được người anh đặt cho biệt hiệu là “Mèo” vì luôn tự bôi bẩn khuôn mặt mình, Kiều Phương “vui vẻ chấp nhận” và còn dùng cái tên đó để xưng hô với bạn bè. Ở nhà, mèo rất hay lục lọi các đồ vật với một sự thích thú. Khi bị anh nhắc nhở, cô em này lại vênh mặt trả lời: “Mèo mà lại! Em không phá là được...”

 Sáu bức tranh do Mèo lâu nay bí mật vẽ bị phát hiện. Chú Tiến Lê gọi em là một thiên tài hội họa. Từ đó, Mèo được cả nhà quý mến chăm sóc để phát huy tài năng. Bố mẹ không giấu nổi niềm sung sướng, xúc động. Chú Tiến Lê mua tặng Mèo hộp màu ngoại xịn để vẽ. Chứng kiến những điều này, người anh lại tự ti, mặc cảm, xa lánh em gái mình. Rồi nhờ chú Tiến Lê giới thiệu, Mèo được tham gia trại thi vẽ quốc tế.

 Kết thúc cuộc thi, bức tranh của Kiều Phương được trao giải nhất. Trước thái độ lạnh nhạt của anh trai. Kiều Phương vẫn thì thầm vào tai anh: “Em muốn cả anh cùng đi nhận giải”. Yêu cầu của cuộc thi là mỗi thí sinh phải vẽ một bức tranh theo đề tài tự chọn trước mắt ban giám khảo. Mèo đã vẽ bức tranh anh trai đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi có bầu trời trong xanh. Khuôn mặt người anh trai tỏa ra một thứ ánh sáng rất lạ,vừa suy tư vừa mơ mộng. Ngắm mình trong bức tranh của cô em gái, người anh rất ngỡ ngàng, thấy hãnh diện và xấu hổ. Kết thúc tác phẩm, tâm hồn và lòng nhân hậu của Kiều Phương đã thức tỉnh người anh khỏi những tự ti mặc cảm.

(*Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 theo CTGDPT 2018*, NXBGD VN, tập 1, trang 66)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt và nội dung của đoạn văn bản trên.

**Câu 2.** Em có đồng ý đoạn văn bản trên là đoạn văn bản nghị luận phân tích tác nhân vật trong tác phẩm truyện không? Vì sao?

**Câu 3.** Nếu em viết bài phân tích nhân vật Kiều Phương trong truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” em sẽ thực hiện như nào trên cơ sở các ý trong đoạn văn bản đã cho.

**Câu 4**. Chia sẻ những yêu cầu khi viết bài phân tích nhân vật trong tác phẩm văn học.

**PHIẾU SỐ 5: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

Gấp lại truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" của Nguyễn Thành Long lòng ta cứ xao xuyến vấn vương trước vẻ đẹp của những con người, trước những tình cảm chân thành, nồng hậu trong một cuộc sống đầy tin yêu. Dù được miêu tả ít hay nhiều nhân vật nào của "Lặng lẽ Sa Pa" cũng hiện lên với nét cao quí đáng khâm phục. Trong đó anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu đã để lại cho chúng ta nhiều ấn tượng khó phai mờ.

Trước tiên anh thanh niên này đẹp ở tấm lòng yêu đời, yêu nghề, ở tinh thần trách nhiệm cao với công việc lắm gian khổ của mình. Trong lời giới thiệu với ông hoạ sỹ già và cô gái, bác lái xe gọi anh là "người cô độc nhất thế gian". Đã mấy năm nay anh "sống một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m bốn bề chỉ có cỏ cây và mây mù lạnh lẽo". Công việc hàng ngày của anh là "đo gió, đo mưa, đo chấn động mặt đất" rồi ghi chép, gọi vào máy bộ đàm báo về trung tâm. Nhiều đêm anh phải "đối chọi với gió tuyết và lặng im đáng sợ". Vậy mà anh rất yêu công việc của mình.

Anh quan niệm: "khi ta làm việc ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được?" Anh hiểu rõ: "Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất". Sống một mình nhưng anh không đơn độc bởi "lúc nào tôi cũng có người để trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà ". Tuy sống trong điều kiện thiếu thốn nhưng người thanh niên ấy vẫn ham mê công việc, biết sắp xếp lo toan cuộc sống riêng ngăn nắp, ổn định. Anh nuôi gà, trồng hoa, đọc sách, thỉnh thoảng anh xuống đường tìm gặp bác lại xe cùng hành khách để trò chuyện cho vơi bớt nỗi nhớ nhà.

Sống trong hoàn cảnh như thế sẽ có người dần thu mình lại trong nỗi cô đơn. Nhưng anh thanh niên này thật đáng yêu ở nỗi "thèm người", lòng hiếu khách đến nồng nhiệt và sự quan tâm đến người khác một cách chu đáo. Ngay từ những phút gặp gỡ ban đầu, lòng mến khách, nhiệt tình của anh đã gây được thiện cảm tự nhiên đối với người hoạ sỹ già và cô kỹ sư trẻ. Niềm vui được đón khách dào dạt trong anh, toát lên qua nét mặt, cử chỉ: anh biếu bác lái xe củ tam thất, mừng quýnh đón quyển sách bác mua hộ, hồ hởi đón mọi người lên thăm "nhà", hồn nhiên kể về công việc, đồng nghiệp và cuộc sống của mình nơi Sa Pa lặng lẽ. Khó người đọc nào có thể quên, việc làm đầu tiên của anh khi có khách lên thăm nơi ở của mình là: hái một bó hoa rực rỡ sắc màu tặng người con gái lần đầu quen biết. Bó hoa cho cô gái, nước chè cho ông hoạ sỹ già, làn trứng ăn đường cho hai bác cháu... Tất cả không chỉ chứng tỏ đó là người con trai tâm lý mà còn là kỷ niệm của một tấm lòng sốt sắng, tận tình đáng quí.

Công việc vất vả, có những đóng góp quan trọng cho đất nước nhưng người thanh niên hiếu khách và sôi nổi ấy lại rất khiêm tốn. Anh cảm thấy đóng góp của mình bình thường, nhỏ bé so với bao người khác. Bởi thế anh ngượng ngùng khi ông hoạ sỹ già phác thảo chân dung mình vào cuốn sổ tay. Con người khiêm tốn ấy hào hứng giới thiệu cho ông hoạ sỹ những người khác đáng vẽ hơn mình: "Không, không, bác đừng mất công vẽ cháu, để cháu giới thiệu cho bác những người khác đáng vẽ hơn". Đó là ông kỹ sư ở vườn rau vượt qua bao vất vả để tạo ra củ su hào ngon hơn, to hơn. Đó là "người cán bộ nghiên cứu sét, 11 năm không xa cơ quan lấy một ngày"... Dù còn trẻ tuổi, anh thấm thía cái nghĩa, cái tình của mảnh đất Sa Pa, thấm thía sự hy sinh lặng thầm của những con người đang ngày đêm làm việc và lo nghĩ cho đất nước.

Bằng một cốt truyện khá nhẹ nhàng, những chi tiết chân thực tinh tế, ngôn ngữ đối thoại sinh động Nguyễn Thành Long đã kể lại một cuộc gặp gỡ tình cờ mà thú vị nơi Sa Pa lặng lẽ. Chưa đầy 30 phút tiếp xúc với anh thanh niên, khiến người hoạ sỹ già thêm suy ngẫm về vẻ đẹp cuộc đời mà mình không bao giờ thể hiện hết được và còn làm cô kỹ sư trẻ lòng bao cảm mến bâng khuâng...

Với truyện ngắn này, phải chăng nhà văn muốn khẳng định: Cuộc sống của chúng ta được làm nên từ bao phấn đấu, hy sinh lớn lao và thầm lặng? Những con người cần mẫn, nhiệt thành như anh thanh niên ấy, khiến cuộc sống này thật đáng trân trọng, thật đáng tin yêu.

**Câu 1.** Xác định vấn đề bàn luận và bố cục của bài văn.

**Câu 2.** Tìm câu văn nêu ý kiến lớn, ý kiến nhỏ được thể hiện trong VB. Vì sao em nhận biết ra được điều ấy?

**Câu 3.** Văn bản được viết ra nhằm mục đích gì? Các lí lẽ và bằng chứng có đáp ứng được mục đích ấy không?

**Câu 4.** Em hãy chỉ ra những điểm thành công của bài văn trên. Từ những điểm thành công ấy, khi viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học, em cần chú ý điều gì?

**2. Tản văn, tuỳ bút**

**PHIẾU SỐ 6: Đọc đoạn trích:**

 Thế là tôi đã rời châu Âu rồi đấy, giữa tháng Sáu hội hè và ánh trăng lai láng, giữa hương thơm ngọt ngào của những cây vả đang đến mùa đậu quả. Tạm biệt nhé hoàng hôn trên sông Sein, những cây cầu lãng mạn, bình minh đầy hơi sương, khu vườn ngập hoa hồng, vài tháp chuông nhà thờ cao vút, ruộng nho ngút ngàn, lúa mì vàng rộm, gió từ biển Địa Trung Hải, vang Ý, nhạc cổ điển thành Vienna!

 Hà Nội đón tôi bằng những ngày thật ẩm và buồn. Tôi đem ký ức cất kỹ từ những thuở rong chơi nào ra hong khô. Những tấm bưu thiếp cũ ngày nào nhắc tôi nhớ rằng mùa xuân trước tôi từng ở London và một ngày xuân nào đó xa xôi lắm tôi từng ở Graz. Hình như gia tài của tôi chỉ còn lại toàn là ký ức. Rồi một ngày ký ức cũng mờ dần, lớp này phủ lên lớp khác và chúng vỡ vụn vào nhau. Châu Âu trở thành nơi xa lắm! Tôi quay lại với sự điên rồ mà thơ mộng của Hà Nội. Nơi ấy tôi từng gọi là nhà, nơi đón tôi trở về sau mỗi chuyến đi xa, nơi tôi chìm trong những yêu thương quen thuộc rồi một ngày lại khao khát ra đi.

 Không dễ gì để làm quen trở lại với khuôn mặt mới này của Hà Nội! Thành phố thanh tao ngày nào giờ điểm trang bằng những tòa chung cư mọc lên như nấm và hàng ngày loay hoay tìm chỗ đậu cho thêm mấy triệu xe ô tô của tầng lớp trung lưu mới nổi.

 May mà có một Hà Nội rất cũ, nơi cuộc sống vẫn diễn ra đều đặn và dung dị. Cái cầu thang cũ mấy chục hộ dùng chung, vừa tối vừa ẩm, nhà nào tận dụng được tí khoảng không là đua ra bằng hết. Quần áo phấp phới trên những dây phơi còng quèo. Cứ đều đặn sáu giờ là hàng xóm bắc bếp nấu cơm chiều. Hôm nay có rau muống xào. Đám tỏi ngập dầu kêu xì xèo trên bếp. Mùi thịt rang ướp với nước mắm, cái mùi rất gia đình xộc hết ra hành lang, len vào qua cánh cửa sắt đóng kín. Tiếng dép loẹt quẹt leo cầu thang, một cậu choai choai mới lớn vừa vỡ giọng càu nhàu chuyện lau sàn, trong khi em gái nhà kế bên ngồi hong tóc ướt hí hoáy nhắn tin sát chỗ giếng trời. Tiệm gội đầu ngay tầng trệt đang xối nước, tiếng nhà bên mở khoá lách cách, ai đó thở dài. Chiếc giày cũ trơ trọi nằm lăn lóc trong xó; còn ngoài hiên, phố xá chưa bao giờ thôi gầm gào!

 Khi gió thổi bụi ầm cả lên, nắng bớt gắt gỏng đi, buổi trưa không còn gắt gao nữa và những ngày mềm mại hơn, Hà Nội xuất hiện những góc rất ciné1! Ở một góc nào đó đoạn Cửa Đông có vài sạp hàng xén xanh ngắt trước cửa tiệm bán đồ cổ im lìm. Gương mặt Đức Phật hiền từ sau lớp kính có dán logo VISA của VCB!

 Những ngôi nhà với mặt tiền xém một góc vì con phố cong mềm mại. Quả bóng bay xẹp phất phới trên dây điện chằng chịt một góc ngã tư, nơi có người đàn ông phả khói thuốc vào nắng. Bà cô bán hành răm ngáp dài, không buồn xua con ruồi đậu vào góc quả bí ngô cắt dở. Tiệm cafe vẫn còn thưa người.

 Có những góc nhỏ ở Hà Nội khiến tôi nghĩ rằng cuộc sống cứ nên êm ả trôi đi như thế giữa những ngày tháng Mười duyên dáng. Tôi nhớ cái góc nhỏ của một quán trà rất nhỏ, có những bông hoa dại rất xinh. Nhớ một cái ghế gỗ xanh bỏ không ven bờ sông. Tôi đã ngồi đó và đọc hết một cuốn tiểu thuyết của Banana Yoshimoto mặc cho bên kia sông những ánh đèn bắt đầu sáng. Vũ trụ lúc đó thật nhỏ bé và tôi thành thật tin rằng cả thế giới dừng lại cùng với mình và rằng không cần gì phải vội. Rồi buổi chiều cứ lững thững đi qua, mãi không hết một ngày. Suỵt, đừng nói gì cả nhé kẻo những thanh âm đang rung lên trong lòng bỗng vỡ vụn ra hết!

 Tôi nhớ một buổi sáng mưa dìu dịu, đứng trên một con thuyền nhỏ ngắm dòng sông bạc màu nước chảy lặng như tờ. Xa xa là một bãi cồn lớn với đàn bò thong thả gặm cỏ, mờ ảo như một ký ức. Thực hay không thực, ai mà biết được. Tôi đã đi qua những làng mạc ven đô nhỏ xinh, những cánh đồng lúa đang ngậm đòng xanh mướt, đi qua những nghĩa địa quạnh hiu lẩn khuất, những nhà thờ họ có cánh cổng.(Thùy Dương, Trích *Và mùa thu chầm chậm đi qua,* NXB Phụ nữ)

 **Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Thể loại của văn bản.

**Câu 2.** Chủ đề chính của đoạn trích

**Câu 3:** Trong đoạn trích, Hà Nội đã đón tôi bằng những ngày như thế nào?

**Câu 4.** Trong văn bản,người viết xưng “tôi”có ý nghĩa gì?

**Câu 5:** Cái “Hà Nội rất cũ” trong kí ức của nhân vật trữ tình là một Hà Nội như thế nào?

**Câu 6**. Em hãy nhận xét về cái tôi tác giả thể hiện qua đoạn trích

**Câu 7.** Tìm 02 từ Hán Việt

**Câu 8.** Xác định 02 hình ảnh xuất hiện trong một “Hà Nội rất cũ” của nhân vật “tôi”?

**Câu 9.** Chỉ ra chất trữ tình biểu hiện trong đoạn trích?

**Câu 10.** Qua đoạn trích, em hãy viết một đoạn văn từ 6 – 8 câu về một điều mà em luôn hoài niệm trong lòng mình.

**PHIẾU SỐ 7: Đọc văn bản:**

 Chiều cao nguyên. Gió nhè nhẹ. Trời trong không một gợn mây. Tôi thong dong dạo quanh các ngả phố. Qua công viên, chợt nghe phảng phất trong gió mùi ngai ngái của cỏ khô. Vội dừng xe lại, cố hít lấy hít để mùi hương ấy. Cái mùi quen thuộc của tuổi thơ. Thế là bao ký ức của mùa hè nơi làng quê theo làn gió thơm ngát bất chợt ùa về.

 Đó là khoảng đầu tháng Sáu. Khi những nẻo đường quê được bao phủ bởi một màu vàng – màu của lúa sắp tới vụ thu hoạch. Một gam màu không chói lóa, không gay gắt mà êm dịu, hiền hòa. Mùa gặt đến cũng là lúc lũ trẻ chúng tôi được nghỉ học. Ngày nào cũng vậy, bọn tôi thường rủ nhau chạy khắp cánh đồng mênh mông lúa chín. Hễ gặp nhà ai đang gặt lúa là xúm nhau ùa tới để bắt châu chấu, cào cào… Đứa nào cũng chăm chú mong bắt được thật nhiều những chú cào cào, muồm muỗm béo ngậy. Sau đó, đi gom nhặt rơm rạ khô nhóm thành một đống lửa nhỏ nướng chúng lên và tranh nhau ăn. Nếu bữa nào bắt được nhiều sẽ chia ra đem về nhờ mẹ làm cho món châu chấu rang lá chanh ngon tuyệt.

 Mùa gặt, rơm rạ phơi đầy đường. Tôi đặc biệt thích mùi thơm của rơm – mùi của những mẻ rơm được nắng. Cứ chiều tối, tôi lại nằm dài trên đống rơm chỉ để hít hà mùi hương đồng gió nội ấy. Mùi hương không nồng mà thoang thoảng nhưng đã thấm sâu vào tiềm thức tự lúc nào không hay. Cho tới bây giờ, tận sâu miền ký ức nơi trong trẻo của tôi mùi hương ấy vẫn còn nguyên vẹn.

 Nhớ làm sao, cái nóng nực của những buổi trưa hè. Khi ấy, chỉ ước ao một cơn mưa rào ập tới để rồi thỏa sức mà tắm. Những giọt nước mưa, lúc đầu mằn mặn vì có vị của mồ hôi, nhưng sau thì trong lành, ngọt lịm ngấm vào đầu lưỡi rồi tan dần khắp cơ thể.

 Mùa hè, còn có một trò chơi khác không kém phần thú vị mà tụi tôi đứa nào cũng mê tít. Đó là thả diều. Vì ngày đó không có diều bán sẵn như bây giờ nên bọn tôi phải tự làm diều để thả. Chúng tôi làm được những con diều to. Nhưng muốn có tiếng sáo vang xa phải nhờ đến người lớn. Nhà ai có ông thì nhờ ông, nếu không thì nhờ bố hoặc anh làm giúp. Còn bọn tôi chỉ biết xúm quanh quan sát và chờ sai vặt. Khi những con diều được hoàn thành, đứa nào cũng háo hức đem khoe với nhau, rồi mở hội thi xem diều ai bay cao hơn, sáo kêu to hơn. Đến lúc những cánh diều đã no gió, cả lũ nằm dài ra bờ đê dõi theo chúng mà mơ màng nghe tiếng sáo vi vu. Giờ đây, khi cuộc sống đã phát triển, diều bán khắp mọi nơi đủ loại, đủ màu sắc nên trẻ con hầu như không được trải qua cái thú làm diều và không biết tới tiếng sáo diều nữa. Vì thế tiếng sáo diều với tôi cũng trở nên xa xôi đến lạ thường. Bất chợt lòng thoảng qua một nỗi buồn.

 Ở phố đã lâu, quen với ánh đèn điện, tôi ít để ý tới trăng nên hình như ánh trăng trong lòng cũng mờ dần đi. Tối nay, tình cờ ngửa mặt lên nhìn trời bỗng dưng lại nôn nao nhớ những đêm trăng thời thơ ấu. Dạo ấy, cứ tối đến khi đã mệt nhoài với các trò chơi đuổi bắt, trốn tìm. Chị em tôi và các bạn cùng xóm lại trải chiếu ngồi quay quần dưới sân cùng nhau ngắm trăng. Ánh trăng quê vằng vặc soi tỏ mặt từng đứa, hiện rõ mồn một hình chú Cuội ngồi gốc cây đa. Bọn tôi lại râm ran đố nhau xe mai nhanh mắt tìm ra ông Thần Nông, dải Ngân hà… Rồi kể cho nhau nghe sự tích của trăng, của sao. Những câu chuyện dù đã lặp đi lặp lại bao lần mà vẫn không hề chán.

 Tuổi thơ tôi đã gắn liền với những mùa hè đầy ắp kỷ niệm ấy. Bây giờ dẫu chỉ còn lại trong ký ức nhưng nó vẫn như dòng sông tươi mát êm dịu chảy trong lòng tôi. Để mỗi lần đắm mình vào đó, tôi lại thấy cuộc sống chậm lại và lắng đọng hơn.

(Hoàng Xuyến, *Mùa hạ trong kí ức,* https://baodaknong.vn/tan-van-mua-ha-trong-ky-uc, 2013)

 **Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Thể loại của văn bản?

**Câu 2:** Xác định đối tượng – điểm tựa để tác giả bộc lộ tư tưởng, tình cảm trong văn bản

**Câu 3:** Mạch cảm xúc của văn bản được triển khai theo trình tự thời gian như thế nào?

**Câu 4:** Tìm 02 từ Hán Việt và giải thích nghĩa

**Câu 5:** Món ăn nào trong kí ức tuổi thơ được nhắc đến trong VB trên?

**Câu 6:** Vì sao đối với tác giả, tiếng sáo diều giờ trở nên xa xôi đến lạ thường?

**Câu 7:** Cảm xúc chủ đạo trong văn bản

**Câu 8:** Câu văn: “*Ở phố đã lâu, quen với ánh đèn điện, tôi ít để ý tới trăng nên hình như ánh trăng trong lòng cũng mờ dần đi.”* thuộc kiểu câu:

**Câu 9:** Những kỉ niệm tuổi thơ nào gợi lên trong kí ức mùa hạ của tác giả? Từ đó, em hãy nhận xét cái tôi của tác giả thể hiện trong VB?

**Câu 10:** Em hãy viết đoạn văn 5 – 7 câu bày tỏ cảm xúc của mình về mùa hạ quê em?